



zhōng shì

中士

noun · sergeant (military rank)

Example Sentences

Nà wèi zhōng shì zhèng zài xùn liàn xīn bīng
那位中士正在训练新兵。

That sergeant is training the new recruits.

Tā dāng bīng sān nián hòu shēng wéi le zhōng shì
他当兵三年后升为了中士。

He was promoted to sergeant after three years in the army.

Trace each character, then write the word on your own.

中	中	中	中	中	中	中													
士	士	士	士	士	士														